

Số: 166/NQ-HĐND

Móng Cái, ngày 20 tháng 7 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công nguồn vốn  
ngân sách thành phố năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI  
KHÓA XXI - KỲ HỌP THỨ 12**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015; Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công năm 2019;*

*Căn cứ Thông báo kết luận số 994-TB/TU ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách thành phố;*

*Xét Tờ trình số 136/TTr-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố dự kiến Kế hoạch đầu tư công từ vốn ngân sách thành phố năm 2024; Báo cáo thẩm tra số 140/BC-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân Thành phố thành phố thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách thành phố năm 2024, cụ thể như sau:

Tổng số: 50 dự án và 01 nội dung đầu tư, với tổng số vốn 500.000 triệu đồng; trong đó:

**1.** Các dự án chuyển tiếp sang năm 2024 (*Chi tiết tại Biểu số 01*):

- Số dự án: 42 dự án, 01 nội dung đầu tư.

- Dự kiến kế hoạch vốn: 400.000 triệu đồng.

**2.** Các dự án dự kiến khởi công mới năm 2024 (*Chi tiết tại Biểu số 02*):

- Số dự án: 08 dự án, 01 nội dung đầu tư.

- Dự kiến kế hoạch vốn: 100.000 triệu đồng (Trong đó: 08 dự án, dự kiến kế hoạch vốn 34.500 triệu đồng; 01 nội dung đầu tư (chưa phân bổ), dự kiến kế hoạch vốn 65.500 triệu đồng).

Cụ thể:

- (1) Lĩnh vực hạ tầng: 04 dự án;
- (2) Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 03 dự án;
- (3) Lĩnh vực giao thông vận tải: 01 dự án.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân Thành phố giao:

1. Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, các nội dung liên quan đến dự kiến kế hoạch và nguồn lực thực hiện dự án đầu tư tại Nghị quyết này chỉ là dự kiến theo đề nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Tiếp tục hoàn thiện kế hoạch đầu tư công năm 2024 sau khi Sở Tài chính ban hành hướng dẫn xây dựng dự toán năm 2024, báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố quyết nghị theo quy định của Luật Đầu tư công tại Kỳ họp thường lệ cuối năm 2023.

- Tăng cường quản lý và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản và thu hồi vốn tạm ứng theo đúng quy định hiện hành. Có giải pháp đẩy nhanh tiến độ thi công, tập trung giải ngân nguồn vốn đầu tư công năm 2023, phấn đấu đến ngày 30/9/2023 giải ngân đạt 80% (theo tiến độ thu), đến ngày 31/12/2023 giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn đã giao và kế hoạch vốn kéo dài thời gian giải ngân từ năm 2022 sang năm 2023. Đối với các dự án hoàn thành, khẩn trương lập hồ sơ quyết toán, thẩm tra, phê duyệt quyết toán theo quy định tại Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

- Rà soát đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án nhất là các dự án phải hoàn thành trong năm 2023, các dự án chuyển tiếp sang năm 2024, phải hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025 để chủ động trong bố trí kế hoạch vốn không gây phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản, đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Đẩy nhanh tiến độ phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt đầu tư các dự án khởi công mới năm 2024, đảm bảo các điều kiện phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn và vốn đầu tư công năm 2024. Riêng đối với 04 dự án thuộc nhóm lĩnh vực hạ tầng tại 02 xã Hải Sơn, Bắc Sơn: tiếp tục rà soát nhu cầu đất ở của nhân dân, khả năng cân đối nguồn vốn để đảm bảo hoàn thành nhanh, dứt điểm, đảm bảo khả năng lấp đầy dự án, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí nguồn lực đầu tư.

- Đối với 02 dự án: (1) Đường nội từ cửa khẩu Bắc Luân I (vòng xuyên bùng binh Ngân hàng nông nghiệp) đi nút giao cầu Bà Mai, thành phố Móng Cái; (2) Xây khu hiệu bộ Trường THCS Ninh Dương, phường Ninh Dương: chỉ thực hiện đầu tư xây dựng khi được ngân sách tỉnh hỗ trợ nguồn vốn đầu tư, ngân sách thành phố đối ứng nguồn vốn thực hiện.

- Đối với nhóm các dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư (dự kiến nguồn vốn chưa phân bổ 65.500 triệu đồng) nhằm hoàn thành các chỉ tiêu Nghị

quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XXIV; các dự án hạ tầng tạo quỹ đất tái định cư và đưa vào đấu giá quyền sử dụng đất tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển; các dự án quan trọng, động lực, trọng điểm có tính liên kết vùng, mở rộng không gian đô thị để thu hút đầu tư, dịch vụ và nâng cao tiêu chí đô thị loại 2; các dự án theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh, Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Tỉnh (các dự án thực hiện các tiêu chí nông thôn mới, chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi); vốn đầu tư các công trình quốc phòng, an ninh theo quy định; các dự án giao thông liên thôn, liên xã đề xuất phương án khả thi, lộ trình nâng cấp cải tạo phù hợp: đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố khẩn trương triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, xác định nhiệm vụ chi theo đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố<sup>1</sup>, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn trình Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất, đảm bảo đủ điều kiện bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2024 của Thành phố để triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định.

- Quá trình triển khai, Hội đồng nhân dân Thành phố yêu cầu Ủy ban nhân dân Thành phố tiếp tục rà soát chặt chẽ nhu cầu đầu tư theo thứ tự ưu tiên cho các công trình hoàn thành, chuyển tiếp các công trình động lực, trọng điểm dự kiến khởi công mới, xác định chính xác tổng nguồn lực đầu tư công năm 2024 và khả năng thu ngân sách địa phương; xác định phân kỳ đầu tư cho phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực; tính toán phạm vi và tổng mức đầu tư dự án trong bước lập dự án theo quy định của pháp luật; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư công và xử lý nghiêm vi phạm; thường xuyên kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các mục tiêu, hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư, bảo đảm công khai, minh bạch, không để xảy ra tiêu cực, lợi ích nhóm.

2. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XXI, nhiệm kỳ 2021- 2026, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua.

**Nơi nhận:**

- TT.HĐND-UBND Tỉnh (B/c);
- Các Sở: KHĐT, Tư pháp, Tài chính;
- TT. Thành ủy, HĐND Thành phố;
- TT. UBND Thành phố;
- Các ban, các Đại biểu HĐND TP;
- Các cơ quan trực thuộc thành phố;
- TT. HĐND-UBND các xã, phường;
- Trung tâm TT và VH, Công TTĐT TP;
- VP1, P2, V2, V6, V8;
- Lưu VT. *ph*

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đô**

<sup>1</sup> Thuộc ngân sách cấp huyện theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh: số 303/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020, số 46/NQ-HĐND ngày 13/11/2021, số 16/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023.

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP SANG NĂM 2024**  
(Kèm theo Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Quyết định đầu tư đã được phê duyệt		Lũy kế vốn cấp từ khởi công đến hết KH 2020	KH trung hạn 2021-2025 được duyệt	KH vốn đã bố trí 2021-2023	Nhu cầu vốn còn lại theo KH trung hạn 2021-2025	Lũy kế vốn cấp từ khởi công đến hết KH 2023	Nhu cầu còn lại theo TMDT	KL.TH từ khởi công đến 08/6/2023	Nhu cầu còn lại theo thực tế	Dự kiến KH 2024	Ghi chú		
		Số	Ngày, tháng, năm											TMDT	
														Tổng số	NSNN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=8-9	11	12	13	14	16	
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>1.816.210</b>	<b>1.794.915</b>	<b>95.921</b>	<b>1.469.195</b>	<b>943.349</b>	<b>525.846</b>	<b>1.125.248</b>	<b>668.567</b>	<b>723.301</b>	<b>557.739</b>	<b>400.000</b>	
<b>1</b>	<b>BQL dự án</b>			<b>1.725.582</b>	<b>1.707.157</b>	<b>95.921</b>	<b>1.386.418</b>	<b>886.935</b>	<b>499.483</b>	<b>1.069.934</b>	<b>637.223</b>	<b>693.539</b>	<b>557.739</b>	<b>364.150</b>	
1	Hoàn trả kinh phí cho nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng cầu phao tam trên sông Ka Long và các hạng mục công trình đảm bảo hoạt động của cầu phao tam Km3+Km4, phường Hải Yên, TP Móng Cái theo hình thức đối tác công tư (PPP), Hợp đồng xây dựng - Chuyển giao	140	08/6/2017	173.334	154.909	69.999	72.500	40.000	32.500	109.999	44.910	142.475	32.476	20.000	
2	Hà tầng khu dân cư Bắc Đại lộ Hòa Bình	3646	01/8/2018	175.558	175.558	25.922	76.100	46.849	29.251	159.849	15.709	114.258	15.709	15.000	
3	Nâng cấp đường vào trung tâm xã Quảng Nghĩa	15215	13/12/2021	27.900	27.900		25.110	12.889	12.221	12.889	15.011	10.137	12.221	12.000	
4	Hà tầng khu tái định cư phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái	9563	03/12/2020	109.707	109.707		98.740	76.195	22.545	76.195	33.512	71.701	22.541	22.000	
5	Hà tầng đất ở tái định cư phục vụ các dự án phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	9598	04/12/2020	67.267	67.267		60.540	47.090	13.450	47.090	20.177	38.744	13.000	13.000	
6	Hà tầng khu quy hoạch di chuyển các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dự án khu đô thị mới Ninh Dương tại phường Ninh Dương, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	9599	04/12/2020	108.512	108.512		97.660	65.873	31.787	65.873	42.639	36.273	31.700	31.000	
7	Hà tầng đất ở tái định cư tại khu Thương Trung, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	152	20/4/2023	280.956	280.956		216.687	106.380	110.307	106.380	174.576	65.276	174.576	100.000	
8	Hà tầng đất ở tái định cư tại khu 5, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	10302	21/12/2020	131.304	131.304		120.345	81.108	39.237	81.108	50.196	48.222	40.000	40.000	
9	Hà tầng khu dân cư tại khu Hạ Long, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	10303	21/12/2020	170.250	170.250		153.230	113.886	39.344	113.886	56.364	98.614	39.339	33.000	
10	Hà tầng điểm dân cư khu Cửa Điền, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	15214	13/12/2021	18.180	18.180		16.360	9.832	6.528	9.832	8.348	4.387	6.500	6.500	
11	Điểm tái định cư đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái tại khu Hồng Kỳ, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	15228	13/12/2021	25.235	25.235		22.710	15.125	7.585	15.125	10.110	8.602	7.586	7.500	
12	Xây dựng bổ sung phòng học và cải tạo bếp ăn trường mầm non Hải Xuân, thành phố Móng Cái	15227	13/12/2021	17.400	17.400		15.660	8.580	7.080	8.580	8.820	874	7.080	7.000	
13	Cải tạo môi số tuyến phố phường Ka Long, Ninh Dương, Hải Yên	9511	09/11/2022	16.172	16.172		15.800	6.130	9.670	6.130	10.042		8.425	8.400	
14	Thảm nhựa đường Đoàn Tinh, phường Hải Yên	9611	12/11/2022	9.524	9.524		9.500	3.690	5.810	3.690	5.834		4.881	4.800	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư đã được phê duyệt			Lấy kế vốn cấp từ khởi công đến hết KH 2020	KH trung hạn 2021-2025 được duyệt	KH vốn đã bố trí 2021-2023	Nhu cầu vốn còn lại theo KH trung hạn 2021-2025	Lấy kế vốn cấp từ khởi công đến hết KH 2023	Nhu cầu còn lại theo TMDT 08/6/2023	KLTH từ khởi công đến 08/6/2023	Nhu cầu còn lại theo thực tế	Dự kiến KH 2024	Ghi chú
		Số	Ngày, tháng, năm	TMDT										
15	Nâng cấp mặt đường một số tuyến phố khu Hòa Bình, khu Thọ Xuân, phường Hòa Lạc	9640	14/11/2022	3.545	3.545	3.800	1.780	1.780	1.765			1.411	1.400	
16	Dự án tái định cư tại khu 7, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái	10082	02/12/2022	919	919	1.200	600	600	319			227	200	
17	Thay thế hệ thống chiếu sáng công cộng hiện hữu sử dụng bóng Sodium bằng hệ thống đèn Led tiết kiệm điện trên địa bàn thành phố Móng Cái	9989	29/11/2022	9.857	9.857	10.000	3.500	3.500	6.357			5.371	5.300	
18	Đầu tư đường điện và trạm biến áp ra ngọn Hải Đăng Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái	9510	08/11/2022	9.364	9.364	8.455	3.300	3.300	6.064			5.128	5.100	
19	Kê chắn sóng đầu Đông núi Giô (từ cuối núi Giô đến giáp bến Hèn), xã Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái	10102	02/12/2022	14.118	14.118	14.000	4.900	4.900	9.218			7.807	7.000	
20	Xây mới Trụ sở Công an xã Hải Đông, thành phố Móng Cái	2925	26/5/2023	11.303	11.303	11.300	9.950	9.950	1.353			223	220	
21	Xây mới Trụ sở Công an xã Vĩnh Thực, thành phố Móng Cái	2926	26/5/2023	11.808	11.808	11.800	9.550	9.550	2.258			1.077	1.070	
22	Nhà đa năng trường tiểu học Quang Nghĩa	1942	03/4/2023	5.087	5.087	4.961	4.961	4.961	126			100	100	
23	Đầu tư xây dựng, nâng cấp trường THPT Trần Phú, phường Ka Long, thành phố Móng Cái	4811	08/7/2022	200.000	200.000	200.000	152.000	152.000	48.000	1.418		96.000	5.850	
24	Cải tạo, chỉnh trang đô thị tuyến đại lộ Hòa Bình (đoạn từ Cửa khẩu Quốc tế Móng Cái đến vòng xuyến đi Trà Cổ), thành phố Móng Cái	10305; 8748	21/12/2020; 07/10/2022	87.996	87.996	83.660	62.767	62.767	25.229	52.557		12.180	5.000	
25	Xây mới, nâng cấp phòng học Trường tiểu học Đào Phúc Lộc, phường Trần Phú			40.285	40.285	36.300	0	40.285				12.180	12.710	
II	<b>BCH Quận sự</b>			<b>46.453</b>	<b>46.453</b>	<b>41.810</b>	<b>34.221</b>	<b>34.221</b>	<b>7.589</b>	<b>29.762</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>7.500</b>	
26	Công trình Quốc phòng trong Căn cứ chiến đấu thành phố Móng Cái (giai đoạn I)	120	09/6/2021	42.953	42.953	38.660	33.000	33.000	9.953	29.000		5.600		
27	Xây dựng kho đạn hỏa lực thành phố Móng Cái	97	20/5/2022	3.500	3.500	3.150	1.221	1.221	2.279	762		1.900		
III	<b>Xã Vĩnh Thực</b>			<b>6.051</b>	<b>5.830</b>	<b>5.786</b>	<b>3.192</b>	<b>3.192</b>	<b>2.594</b>	<b>2.638</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.500</b>	
28	Đường điện thấp sáng tuyến đường từ ngã ba tới cảng Vạn Gia (đường liên xã), từ ngã 3 đến trung tâm UBND xã Vĩnh Thực	1085	02/12/2022	2.008	1.986	1.986	1.100	1.100	886			800		
29	Cải tạo, nâng cấp đường trục thôn, ngõ xóm trên địa bàn xã Vĩnh Thực	2000	04/4/2023	4.043	3.844	3.800	2.092	2.092	1.752			1.700		
IV	<b>Xã Hải Sơn</b>			<b>1.728</b>	<b>1.635</b>	<b>1.600</b>	<b>1.100</b>	<b>500</b>	<b>535</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>500</b>	
30	Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho các khu dân cư xóm Đồi Tây thôn Pò Hèn và xóm 26 hộ thôn Thán Phùn xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái.	2103	07/4/2023	1.728	1.635	1.600	1.100	500	535			500		
V	<b>Phường Hải Yên</b>			<b>4.110</b>	<b>3.450</b>	<b>3.450</b>	<b>1.725</b>	<b>1.725</b>	<b>1.725</b>	<b>1.725</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.700</b>	
31	Xây dựng Nhà văn hóa khu 3, phường Hải Yên	10088	02/12/2022	4.110	3.450	3.450	1.725	1.725	1.725			1.700		

*Handwritten signature*

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư đã được phê duyệt				Lũy kế vốn cấp từ khởi công đến hết KH 2020	KH trung hạn 2021-2025 được duyệt	KH vốn đã bố trí 2021-2023	Nhu cầu vốn còn lại theo KH trung hạn 2021-2025	Lũy kế vốn cấp từ khởi công đến hết KH 2023	Nhu cầu còn lại theo TMBĐT	KLTHTH từ khởi công đến 08/6/2023	Nhu cầu còn lại theo thực tế	Dự kiến KH 2024	Ghi chú
		Số	Ngày, tháng, năm	TMBĐT											
				Tổng số	NSNN										
VI	Phường Ninh Dương			3.400	3.200	0	3.200	1.600	1.600	1.600	0	0	1.600		
32	1 Xây dựng Nhà văn hóa Khu Hồng Phong, phường Ninh Dương	1074	01/12/2022	3.400	3.200		3.200	1.600	1.600	1.600			1.600		
VII	Phường Bình Ngọc			3.100	2.850	0	2.850	1.425	1.425	1.425	0	0	1.400		
33	1 Xây dựng Nhà văn hóa khu 4, phường Bình Ngọc	10087	02/12/2022	3.100	2.850		2.850	1.425	1.425	1.425			1.400		
VIII	Xã Hải Tiến			8.278	7.581	0	7.496	4.428	4.428	3.153	0	0	2.900		
34	1 Sửa chữa nâng cấp hệ thống kênh mương nội đồng Thôn 1, 3A, 3B, xã Hải Tiến	10084	02/12/2022	2.263	1.866		1.866	1.133	1.133	733			700		
35	2 Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng thôn 2, xã Hải Tiến	1949	03/4/2023	1.305	1.234		1.230	845	845	389			300		
36	3 Xây mới Nhà văn hóa thôn 5, xã Hải Tiến	1944	03/4/2023	2.356	2.234		2.200	1.225	1.225	1.009			950		
37	4 Xây mới Nhà văn hóa thôn 1, xã Hải Tiến	1950	03/4/2023	2.354	2.247		2.200	1.225	1.225	1.022			950		
IX	Xã Hải Đông			7.436	7.323	0	7.285	3.393	3.892	3.393	0	0	3.800		
38	1 Đầu tư hệ thống chiếu sáng đường trục chính khu dân cư từ thôn 7 đi thôn 2, xã Hải Đông, thành phố Móng Cái	9939	25/1/2022	5.485	5.485		5.485	2.550	2.935	2.935			2.900		
39	2 Tuyển điện chiếu sáng thôn 3, thôn 5, xã Hải Đông	2005	04/4/2023	1.951	1.838	0	1.800	843	957	995			900		
X	Xã Vạn Ninh			4.163	4.095	0	4.000	2.150	1.850	2.150	0	0	1.850		
40	1 Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục chính thôn Nam, xã Vạn Ninh	2002	04/4/2023	4.163	4.095		4.000	2.150	1.850	1.945			1.850		
XI	Xã Bắc Sơn			3.271	2.915	0	2.900	1.850	1.850	1.065	0	0	1.050		
41	1 Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho các khu dân cư thôn Pec Nà và thôn Than Phấn xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái.	1952	03/4/2023	3.271	2.915		2.900	1.850	1.850	1.065			1.050		
XII	Xã Vĩnh Trung			2.638	2.426	0	2.400	1.330	1.070	1.096	0	0	1.050		
42	1 Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho thôn 1, thôn 2, thôn 3, xã Vĩnh Trung	1973	04/4/2023	2.638	2.426		2.400	1.330	1.070	1.096			1.050		
XIII	Chưa phân bổ												10.000		



*Handwritten signature*



Handwritten signature

(Kèm theo Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND Thành phố)

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2024

Biểu số 02

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Số dự án	Tên dự án	Chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư dự kiến			Dự kiến năm 2025	Ghi chú
				Tổng số nguồn khác	NSTP	KH		
<b>TỔNG CỘNG:</b>								
				1.089.271	983.903	105.368	101.500	100.000
<b>NHÓM LĨNH VỰC HẠ TẦNG</b>								
1	1	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Thạnh Phú, xã Xà, xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái	701;	4.590	4.590	4.590	4.300	2.300
2	2	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Thạnh Phú, xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái	678;	9.000	9.000	9.000	8.500	4.500
3	3	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Pò Hên, xã Hải Sơn, thành phố Móng Cái	674;	9.790	9.790	9.790	9.300	4.900
4	4	Khu dân cư nông thôn mới tại thôn Lục Phú, xã Bắc Sơn, thành phố Móng Cái	513;	6.000	6.000	6.000	5.700	3.000
				115.988	90.000	25.988	23.700	9.800
<b>NHÓM LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>								
1	5	Xây khu hiệu bộ trường tiểu học Ninh Dương, phường Ninh Dương	120/NQ-HĐND; 22/7/2022	16.208	16.208	16.208	14.600	5.000
2	6	Xây dựng Trường mầm non Hải Yên giai đoạn 2	120/NQ-HĐND; 22/7/2022	5.600	5.600	5.600	5.100	2.800
3	7	Xây dựng, nâng cấp Trường THCS Ninh Dương, phường Ninh Dương	120/NQ-HĐND; 22/7/2022	94.180	90.000	4.180	4.000	2.000
				943.903	893.903	50.000	50.000	10.000
<b>NHÓM LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI</b>								
1	8	Đường nối từ cửa khẩu Bắc Luân I (vòng xuyên Đèo Hải Vân) di nút giao cầu Bà Mai, thành phố Móng Cái	134/NQ-HĐND; 14/11/2022	943.903	893.903	50.000	50.000	10.000
				943.903	893.903	50.000	50.000	10.000
								65.500
<b>CHỦ A PHẦN BÒ</b>								